

CANTÁTE

Số 91.13.9.2000

NỘI DUNG

Phần

| | | |
|---------|---|----|
| Mở đầu: | Thơ..... | 2 |
| I: | Học hỏi văn kiện | 3 |
| II: | Hỏi đáp..... | 4 |
| III: | Gặp gỡ..... | 5 |
| IV: | Sưu tầm tham khảo – <i>Universa Laus 1980</i> | 8 |
| V: | Giới thiệu tác phẩm | 9 |
| VI: | Những khúc NHẠC ĐẠO trong phụng vụ..... | 9 |
| VII: | Chuyện vui âm nhạc | 11 |
| VIII: | Chương trình nhập cuộc: môn Sáng tác ca khúc..... | 12 |
| IX: | Biếm họa..... | 14 |
| X: | Nghiên cứu – Đạo lý thánh nhạc..... | 14 |
| XI: | Diễn đàn phát kiến – Nhạc lý dịch..... | 15 |
| | a) Vài nét khái quát..... | 15 |
| | b) Giải thích hiện tượng thần tượng hóa ca sĩ..... | 15 |
| | c) Tác phẩm mới –..... | 18 |
| XII: | Chuyện nhỏ nói nhau nghe | 18 |
| XIII: | Tiếng nói người đệm đàn (<i>organist</i>)..... | 19 |
| XIV: | Lịch thánh ca tháng 9-1999 (năm A) | 21 |
| XV: | Những thắc mắc chưa được giải đáp..... | 22 |
| XVI: | Thuật ngữ thánh nhạc..... | 22 |

PHẦN MỞ ĐẦU: MỘT ÍT THƠ

thơ tùy hứng

Thoạt sinh ra, CHÚA rất **nghèo**,
sống đời **nghèo**, phận hẩm hiu,
làm ơn cho dân **nghèo** khổ,
chết thảm thương, bên kẻ **nghèo**.

ai cũng biết, Phúc Âm **nghèo**,
sợ cảnh **nghèo**, mấy kẻ theo?
“giàu” lý suông, “**nghèo**” gương sống,
đùn đẩy Phúc Âm cho kẻ **nghèo**.

thơ thánh nhạc

HÃY HỌC Ở TA (Tv.32)

Hãy học ở TA,
VÌ TA hiền hậu.
khiêm nhu trong lòng.

nguyên văn: “Discite a me, quia mitis sum et humilis corde”. Câu này được dùng để phổ nhạc làm câu Đối cho Đối ca Nhập lễ (antiphona ad introitum) CN. LỄ THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU (sách Grad.p.209) với Thánh vịnh 32 (sách Thánh vịnh & thánh ca p.56)

PHẦN I: HỌC HỎI VĂN KIẾN

Thông điệp

MUSICAE SACRAE DISCIPLINA

(KỶ LUẬT THÁNH NHẠC)

25.12.1955 DO ĐTC. PIO XII

VAI TRÒ SIÊU VIỆT CỦA THÁNH NHẠC

(tiếp theo)

(Bản dịch)

37. Bởi vậy, khi nhấn mạnh đến những đức tính và sự hữu hiệu về mặt tông đồ của thánh nhạc, chúng tôi muốn làm nổi bật một điều có thể mang lại niềm vui lớn lao và sự hài lòng nhất cho tất cả những ai hiến thân, bằng cách này hay cách khác, cho công việc nghiên cứu và thực hành thánh nhạc. Thật vậy, tất cả những người sáng tác các bản nhạc với tất cả tài nghệ của mình, và những người điều khiển hay trình diễn trong một ca đoàn hay dàn nhạc, chắc chắn đều làm việc tông đồ chân chính, đích thực, cho dù dưới nhiều hình thức khác nhau. Họ sẽ nhận được dư đầy nơi ĐỨC KITÔ, CHÚA chúng ta, những phần thưởng và vinh dự dành cho các Tông đồ, mỗi người tùy theo mức độ trung tín với bổn phận mình. Vì thế, tất cả phải hết sức quý mến việc bổn phận này, vì nó làm cho họ

trở nên chẳng những nghệ sĩ và bậc thầy trong ngành nghệ thuật mình theo đuổi, mà còn là những thừa tác viên của CHÚA KITÔ, và là cộng sự viên của NGƯỜI trong công việc tông đồ. Chớ gì họ nhận biết như vậy, để trong đời sống và trong phong cách, họ xứng đáng với phẩm giá đó.

(Lời bàn dẫn)

Chính Thông điệp mang lại cho người theo đuổi thánh nhạc bằng nhiều hình thức hoạt động, sự động viên, phần thưởng và niềm vui, khi đề cập đến vai trò tông đồ của họ, trong số 37 này.

Có đúng vậy hay không chưa biết, chỉ biết, những ai hoạt động đích thực cho thánh nhạc – loại trừ những người làm lấy lệ, làm vì bị bắt buộc, làm lấy tiếng, làm cách chán chường... qua cung cách không tìm tòi học hỏi, không trang bị cho mình đủ vốn kiến thức cần thiết đến độ làm sai mà vẫn cố chấp, kiên cường, vị kỷ, làm mà không hiểu bản chất thánh nhạc là gì v.v... - thường bị chuốc lấy bao điều tủi hổ, buồn thảm, thiệt thòi.

Tủi hổ vì không ai chấp nhận họ (ví dụ một bậc thầy trong thánh nhạc VN luôn bị chỉ trích bên trong tiếng khen, chỉ vì ông chủ xưởng làm cho đúng, không thì “đẹp”, sợ ông mà vẫn không làm theo, thế là bầm vằm ông ra mỗi khi có dịp).

Buồn thảm vì người ta cho họ “ra rìa”, đứng ngoài lề, tỏ ra bất cần họ, dù lén lút tận dụng hết những gì họ làm ra.

Thiệt thòi vì họ dần dần tìm tòi tra cứu để đưa ra những đề nghị tốt nhất, những tác phẩm hay nhất, rốt cục chỉ thu gặt được sự lao nhọc vất vả, thiệt hại vất chất mà không được trả công, hay đền bù tương xứng. Thực vậy, trong bất kỳ buổi cử hành phụng vụ nào, chỉ có linh mục chủ tế là người được hưởng lương, được nhận thù lao, được bổng lộc, được “tiền trao cháo múc”, được xòe tay lãnh lương... còn lại đều làm miễn phí, tuy nhiên, anh ca trưởng, chị đệm đàn, các ca viên còn được hưởng chút ít ân huệ dù ít ỏi vào những dịp tết, lễ bổn mạng... còn nhạc sĩ, nhà nghiên cứu, học giả, thầy dạy thánh nhạc... càng âm thầm trong bóng tối, càng không ai nhắc đến và càng bị lợi dụng. Có một nhạc sĩ than: “... thậm chí bài hát tôi tốn bao công sáng tác, hát rầm rộ khắp nơi, cũng chẳng ai buồn ghi tên tác giả – là tôi đây! – lên cạnh bài hát, cho nên tôi thôi! xin cũng hiến dâng ngay cả tác phẩm mình cho CHÚA luôn”.

NK.

PHẦN II : HỎI ĐÁP

HỎI: “Ai mà lưu tâm đến thánh nhạc?” Đó là câu nói tình cờ tôi

nghe được. Thật vậy, người ta bận bịu trăm công ngàn việc, đi lễ mong sớm kết thúc để về, nếu ta chủ trương thánh nhạc chín chắn đâu ra đó thì e sẽ là một việc “công dã tràng” lại chuốc sự đơn độc chẳng có người hưởng ứng, các linh mục còn không thèm nghe nữa là... Vậy ta nên bỏ việc làm này của CANTÁTE hay không? (Thư khuyết danh, Tân bình, tp. HCM)

ĐÁP: Chúng tôi ý thức việc làm của mình là đúng, nên, và cần. Còn thấy trước sự đơn độc khi làm việc cổ vũ cho một đường lối thánh nhạc chân truyền, vì thấy trước nên chúng tôi có chuẩn bị sẵn thái độ và lập trường để ứng phó, cho nên chúng tôi cứ vậy mà anh dũng tiến lên không xao xuyên, âu lo, và bần luận. Ngạn ngữ Latin có câu: “*Fluctuat nec mergitur*”, chúng tôi mạn phép áp dụng cho mình.

Đàng khác, chúng tôi có những lý do sau đây:

- 1 Việc tốt, thường ít người theo (ví dụ số người lành bao giờ cũng ít).
- 2 Nếu không ai hát đúng thánh nhạc, mình biết, sao mình không hát đúng?
- 3 Chúng tôi làm vì điều thiện, chứ không làm vì nhiều người theo, dù rất mong có đồng người đáp ứng.

- 4 Cũng cần có người dám nói lên những điều đúng, để mai sau khi cần, có cái mà tra cứu.
- 5 Chúng tôi làm việc này không ăn lương, nên không sợ lệ thuộc vào bất kỳ điều gì. Làm việc tự nguyện thì thông dong tự do và an nhiên tự tại.

HỎI: Từ trước đến nay ai xuất bản các quyển sách thánh ca từng lưu hành trong Giáo hội VN? Điều kiện gì để được phép? Và ai cho phép? Tiền thu được để làm gì? (Song Phương, gp. Xuân lộc).

ĐÁP: Từ lâu nay, ai cũng có thể xuất bản sách thánh ca. Điều kiện duy nhất là có ...tiền. Và chẳng cần ai cho phép (đúng ra phải được ban thánh nhạc giáo phận kiểm duyệt, trình lên giám mục, cho phép: imprimatur, nhưng đó là ở các xứ văn minh).

HỎI: Hiện tại có thể thống kê được con số sách hát thánh ca tại VN không? Và có bao nhiêu đầu sách tất cả? (Trần thị Lưu Lệ, Hóc môn, gp. Tp. HCM)

ĐÁP: Giống như chuyện ví von “Có ba điều ĐỨC CHÚA TRỜI không biết” truyền tụng trong giới nhà tu, thì con số thống kê đầu sách thánh ca tại VN cũng đáng được ví von như thế, tức nhiều và hiếm hóc (vì in chui, in lén, ăn cắp, in giành giật,

in lậu...) đến độ làm nản lòng những ai muốn tìm hiểu.

DIỆU TRÚC

PHẦN III: GẶP GỠ

CHỈ CÓ MỘT CHÚA & THERE IS ONE LORD hay là CÂU CHUYỆN CỦA BÁC TƯ

Hôm chủ nhật mồng 9.1,2000, đức cha Tod David Brown, giám mục giáo phận quận Cam (California) đã cử hành thánh lễ tôn vinh tuần lễ Di Dân toàn quốc. Tham dự là hàng ngàn giáo dân thuộc nhiều sắc tộc khác nhau đang sống ở quận Cam: người Phi luật tân, người Đại hàn, người Balan, Hung gia lợi, Rumani, người đảo Samoa v.v... nhưng đông nhất là người Mỹ và Việt Nam.

Lúc tôi đến nơi thì trong nhà thờ đã đầy người. Họ mặc Áo phục hoặc y phục cổ truyền mỗi nước. Tôi len lỏi một cách khó khăn, mãi mới chen vào được bên trong. Các hàng ghế không còn một chỗ trống; tôi và nhiều người phải đứng ở lối đi sát tường, dọc theo hai dãy ghế hoặc sát tường.

Thánh lễ bắt đầu. Tất cả mọi người trong nhà thờ đều đứng dậy. Tình cờ nhìn sang phía đối diện tức tường bên phải, tôi trông thấy một người đàn ông dáng dấp Việt Nam có vẻ quen quen. Ông ta đứng giữa một thanh niên da trắng và một người có vẻ là Nam Mỹ. Tôi cảm thấy như đã gặp ông ta rồi, nhưng không nhớ gặp ở đâu và ông ta tên gì. Dầu vậy, tôi cũng không chú ý đến ông ta nhiều, vì tôi tự nhủ -lát nữa ra sẽ còn gặp thiếu gì người quen.

Đức giám mục chủ tế đã tiến vào giữa bàn thờ. Sau lời chào cộng đoàn theo nghi thức phụng vụ, Ngài nói sơ qua về ý nghĩa của thánh lễ cho “di dân” hôm đó đại ý là : chúng ta thuộc về nhiều nền văn hóa khác nhau, nhưng chúng ta có chung một THIÊN CHÚA, chúng ta cùng thờ một CHÚA, vì chỉ có một THIÊN CHÚA là Đấng...

Vừa nghe tới đó, tôi bỗng giật mình. Tôi liếc nhanh về phía người đàn ông ban nãy:

- *Thôi, đúng rồi! bác tư có biệt danh là “ông tư một CHÚA”. Khuôn mặt xương xương ngày xưa nay tuy mập, nhưng vẫn là cái khuôn mặt chữ điền, gân guốc và cương nghị, miêng rộng và cặp môi lúc nào cũng như sắp cười. Tôi tin chắc không thể lầm được. Đúng là bác tư trầm phân trầm rồi!*

Từ đó, tôi không thể cầm trí được. Kỷ niệm giữa bác và tôi từ mười mấy năm qua tưởng quên hẳn, nay bỗng sống lại trong tôi, rõ ràng từng chi tiết nhỏ.



Một chủ nhật vào khoảng giữa thập niên 80, tôi vào thăm anh Hùng, bạn tôi, đang làm rẫy trong TN. các nhà hơn một giờ đi xe đạp. Chiều hôm đó, trong lúc chúng tôi đang mải mê vừa nói chuyện vừa quan sát những luống dưa leo rất sai trái của Hùng thì bỗng tôi có tiếng sáo đìu dặt, văng vẳng đâu đây. Tôi lắng tai nghe, chưa kịp hỏi, thì anh Hùng đã nói ngay:

- *Tiếng sáo của bác tư đó! Bao giờ bác cũng bắt đầu bằng bài “Chỉ có một CHÚA” của linh mục nhạc sĩ Thành Tâm. Số anh hên. Tối nay mình đi nghe hát!*

Thấy tôi còn ngỡ ngác, Hùng tiếp:

- *Dân làm rẫy vùng TN. này là những người đến từ khắp tứ phương thiên hạ. Họ thuộc đủ mọi thành phần, đủ mọi lứa tuổi, đủ mọi tôn giáo, đủ mọi trình độ văn hóa, nhưng tất cả đều giống nhau ở một điểm là... nghèo! Ngoài căn lều tranh vách lá, và cái cuốc cái xẻng ra thì món duề duy nhất có giá trị là cái bình xịt thuốc trừ sâu. Nhưng riêng đối với bác tư thì có lẽ cây đàn guitar và cái sáo trúc của bác mới là vật quý giá nhất.*

Hùng ngưng nói và hát nho nhỏ theo tiếng sáo đang réo rất trên không “... ngàn ngàn đời con xin tin, con xin tin...” Tiếng sáo ngân dài rồi im bật. Tôi hỏi:

- *Rồi sao nữa?,, Anh làm tôi sốt ruột quá!*

- *Ờ, ờ... Cái ống sáo và đàn guitar là phương tiện bác giải trí... tiêu sầu. Thịnh thoảng chúng tôi cũng đến lều của bác để nghe bác đàn, ca hay thổi sáo. Bác hát nhiều bài hay lắm! đa số là nhạc tiền chiến và nhạc miền Nam trước 75, đôi khi cũng hát những bài ngoại quốc quen thuộc hồi thập niên 50, 60 như: Vaya con Dios, Bambino, Dans les soleil et dans le vent, v.v...*

Tuy nhiên hát gì thì hát, cuối cùng bao giờ cũng vẫn là bài “Chỉ có một CHÚA” của linh mục nhạc sĩ Thành Tâm. Thế là bài hát đó mặc nhiên trở thành bài ca kết thúc của bất cứ buổi họp mặt nào tại nhà bác. Lâu dần người nghe ai cũng thuộc lòng câu điệp khúc và hát theo mà có lẽ chẳng hề bận tâm đến ý nghĩa của nó. Cũng chẳng ai muốn tìm hiểu xem tại sao bác lại chỉ thổi sáo bài đó để mời và chỉ hát bài đó để kết thúc. Ai cũng nghĩ là không nên hỏi vì có bao giờ bác hỏi anh từ đâu tới, trước kia anh làm gì hoặc anh theo đạo nào đâu. Dường như bác chỉ cần biết “anh cũng tha phương cầu thực như tôi, thế là đủ rồi...” Tôi còn quên chưa nói với anh là người ta gọi bác là “ông Tư một CHÚA” để phân biệt với

“ông Tư các cuộc”, ông Tư này sống ở đây không phải để làm rẫy, nhưng chỉ để vào rừng chặt cây làm cán cuộc đem bán.

Tôi ngắt lời Hùng:

- Những người đến đây tất cả đều là người Công giáo?

- Không! Toàn vùng TN chỉ có 19 người Công giáo thôi! Trong số đó chỉ có ba hay bốn người đến nghe bác hát, vì phần ở xa.

- Cứ đến tối chủ nhật là hát? –Tôi thắc mắc –

- Không phải vậy. – Hùng vội nói – Bác Tư ở đây cùng với vợ con, ngày chủ nhật nào gia đình bác thấy thuận tiện thì bác mới thổi sáo báo tin bằng cách thổi sáo như anh vừa mới nghe đó!

- Tôi hiểu ra rồi. Tức là tối nay mình có thể đến nghe bác hát?

- Chứ còn gì nữa!

Khi Hùng và tôi đến thì trong nhà đã có khoảng mười người đang trò chuyện. Có hai người đang ngồi ngoài sân hút thuốc lào. Chúng tôi chào mọi người rồi anh Hùng giới thiệu “đây là Vinh bạn tôi, ngoài phố nghe nhạc chết trong radio hoài, bữa nay ảnh muốn thưởng thức nhạc sống một bữa để... đổi món”. Mọi người cười vui vẻ.

Vài phút sau, bác Tư cầm guitar lên. Trong nhà bỗng im bật. Tôi nghĩ là bác chuẩn bị “so dây vũ, dây văn”. Nhưng không phải vậy. Bác đờn vài hợp âm, rồi không một lời giới thiệu, bác cất tiếng hát ngay:

- “Một chiều xưa trăng nước chưa thành thơ...”

Không ai có thể ngờ bác đã lớn tuổi mà giọng còn tốt và khỏe như thế!

Sau bài Trương Chi, bác hát gần mười bài khác, bác hát bài tiếng Việt hay tiếng Anh, tiếng Pháp, cũng đều hay cả! Sau mỗi bài, ai nấy đều vỗ tay cách nhiệt tình.

Thực ra tôi thích nghe bác hát những bài ngoại quốc hơn vì đã lâu rồi chưa có dịp nghe lại, còn bài Việt thì hầu như tôi được nghe hằng ngày.

Cuối cùng thì cũng phải có kết thúc. Bác vừa cất tiếng

- Chỉ có một CHÚA...

thì có nhiều người hát theo ngay:

- ... một đức tin, một phép rửa;

chỉ có một CHÚA, Người là CHA mọi người hết thảy,

Đấng trên hết mọi người,

Đấng ở giữa mọi người và trong mọi người,

Nàn ngàn đời con xin tin, con xin tin, con xin tin...

Họ có tin không? Tôi không biết, nhưng tôi thấy họ hát một cách tự nhiên vui vẻ. Và hể bác Tư hát solo xong một câu tiểu khúc là họ lại bắt vào điệp khúc một cách dễ dàng và rất đúng nhịp.

Giả như người đoàn không đện xập xình theo điệu Slowrock, giả như người hát có thêm một chút say sưa và một chút tôn nghiêm nữa, thì ta sẽ tưởng đó là những giáo dân ngoan đạo...

Mọi người ra về, riêng Hùng và tôi ở lại. Bác Tư tiếp chúng tôi như là bạn bè, tự nhiên và nhiệt tình. Tôi đã có chủ đích sẵn, nên tìm cách vào đề ngay:

- *Hình như bác thích bài “Chỉ có một CHÚA” phải không ạ?*

- *Đúng, đúng!*

- *Vậy mà ban nãy lúc hát “Summertime” xem ra bác còn say sưa hơn là khi hát bài “Chỉ có một CHÚA” nữa đó!*

Bác quay nhìn tôi, cười rất tự nhiên:

- *Kể ra thì anh cũng tinh ý thật... Mà anh có công nhận bài Summertime là hay không nào?*

- *Dạ hay quá đi chứ, bác!*

- *Ờ!... Nhưng giả như anh chưa biết gì về hai bài đó thì khi nghe nhạc, anh có thể nói bài nào đạo, bài nào đời không?*

Tôi còn đang ngẩn ngơ thì bác liền nói ngay:

- *Khó!... phải không nào? tôi còn nhớ này xưa, lần đầu tiên nghe người ta thổi saxô bài Summertime, tôi cứ ngỡ đó là bài nhạc đạo vì nó khơi dậy trong tôi cái âm hưởng của cajú mở đầu bài “Liberate me, DOMINE” của Perosi (?), còn khi nghe hát “Chỉ có một CHÚA” lần đầu tiên, tôi rất ngỡ ngàng, vừa thích thú, vừa khó chịu vì cảm thấy như là người ta đang tục hóa thánh ca vậy.*

- *Bác có thể kể lại cho chúng tôi nghe kinh nghiệm lần đó được không?*

- *Có gì mà không được? Đầu đôi như thế này. Đơng giản thôi! Tôi đã nghe hát bài đó ở hội trường nhà thờ Tân định và ở hội trường nhà thờ chánh tòa Đà Lạt, nhưng nghe ở đâu trước thì tôi không nhớ. Hồi đó vào khoảng một, hay hai năm trước hay sau 1970, có một buổi trình diễn “Nhạc vào đời” tại hội trường. Chiều hôm đó tôi bận công chuyện nên khi đến nơi thì đã khai mạc được hơn nửa tiếng rồi. Hội trường đầy người. Sáng trưng. Một tiết mục nào đó vừa chấm dứt, tiếng vỗ tay rào rào. Tôi loay hoay tìm một chỗ đứng ở phía cuối, không biết người ta đang giới thiệu đến bài nào. Bỗng đèn phía khán giả mờ đi và cả hội trường im bật. Tiếng trống, tiếng đàn bỗng ồn ào sôi động, rồi bắt chợt vang lên câu hát:*

“Chỉ có một CHÚA, một đức tin, một phép rửa...”

Tiếng hát bay lên một cách thành linh, xoáy nhanh vào đầu tôi trong lúc tôi chưa kịp chuẩn bị để đón nhận hay từ chối, khiến cho tôi giật mình: “Ủa! cái gì vậy?” Ngay từ bốn năm chữ đầu tiên, bài hát đã lôi cuốn tôi rồi. Không biết có phải là vì cái quãng sáu thứ vững chãi và mê hoặc kia không? Hay là vì chữ “CHÚA” vút lên nhanh quá, y như một tia chớp? Hay là tại vì mấy chữ đó đã quen thuộc đối với tôi, nay mới được hát lên lần đầu tiên? Hay là vì tất cả? Tôi chẳng biết tại sao, nhưng tôi chỉ cảm thấy là tôi chưa hề nghe bài nào thuộc loại như thế bao giờ. Bài gì mà kỳ cục, lời thì đúng là lời đạo vì lấy từ Thánh Kinh, mà nhạc thì đúng là nhạc đời vì nghe xập xình cứ như là ở phòng trà. “Rằng hay thì thực là hay”, nhưng đời hay? Hay đạo hay?

(còn tiếp)

California, cuối xuân 2000

KHÔNG THÀNH

PHẦN IV: SỬU TÂM - THAM KHẢO

UNIVERSA LAUS 1980

THAY LỜI KẾT PHẦN ÁP DỤNG NHẠC TRONG PHỤNG VỤ THÁNH LỄ

Xin phép được áp dụng chức năng thừa tác của hát và nhạc trong cử hành thánh lễ.

54. TRONG TOÀN BỘ CỬ HÀNH¹

1. Nhịp cử hành: khi thì có cảm giác dồn dập khi thì rời rạc, nhưng không có giải pháp nào có giá trị trong mọi trường hợp. Nhịp điệu lý tưởng vẫn là người ta cảm thấy không mất thì giờ nhưng phải là như vậy.

¹ Một thí dụ khi áp dụng phân giáo lý:

Trong việc cử hành thánh lễ, nhận thức thẩm mỹ và cái đẹp chỉ có thể là kết quả của toàn bộ (x.Tn s.6) vì các nghi thức được tổ chức đan dệt với nhau cách kỳ diệu nhờ kinh nghiệm và đức tin qua bao thế kỷ. Do đó, chúng ta phải lưu ý không những từng bài hát mà còn “cái toàn thể”. Với sự cộng tác của tập thể, linh mục chủ trì nhà thờ (x.số 33) hướng dẫn xếp đặt một nhạc mục tỉ mỉ, thay đổi những hình thức cử hành và cấp bậc tham dự của tín hữu (x.số 33) đang khi để ý cả những yếu tố không hát (x.số 28) ví dụ bài giảng của chủ tế – khi không phải là chính ngài – được tiên liệu là dài, hoặc thánh lễ có các nghi thức khác như rửa tội và hôn phối... sao cho hợp với thói quen, thì giờ, tâm lý của cộng đoàn và hình ảnh của nơi cử hành (x.số 24) tạo bầu khí thoải mái vì cũng như phụng vụ, hát và nhạc là dấu chỉ của con người (x.số 42).

Mỗi yếu tố phải được thực hiện trong bình tĩnh, thoải mái và ý thức điều họ làm. Tránh những lỗi hỏng và do dự.

2. Chuyển hành của những bài hát: nếu

❖ Chậm quá: kinh Vinh danh khi hát chậm sẽ mất niềm vui; các câu tung hô chậm sẽ không còn sống động.

❖ Nhanh quá: khi người ta lấy lý do thức tỉnh cộng đoàn, hát nhanh quá, nhịp cử hành sẽ trở nên dồn dập, mau, để còn sang mục khác chẳng hạn: bài ca rước lễ sang bài thánh thi sau hiệp lễ, làm cho những người tham dự khó lòng theo kịp hoặc không kịp cầu nguyện. Do đó

a/ Để ý chỗ nối tiếp nhau: không những nội dung của bài hát như kinh Tiền tụng, Thánh thánh, mà còn cách thực thi lời mời gọi tung hô – tung hô ngay.

b/ Trái lại tách rời:

- Nghi thức Sám hối và kinh Vinh danh để là nổi bật thi cảm của thánh thi Vinh danh.

- Lời nguyện trên lễ vật và lời mời gọi kinh Tiền tụng.

- Amen kết thúc Vinh tụng ca và lời mời gọi kinh Lạy CHA.

UL

PHẦN V: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

(xin gác lại một kỳ)

PHẦN VI: GRADUALE SIMPLEX

những khuïc NHAÏC DAÏO trong phũng vui

những khuïc NHAÏC DAÏO trong phũng vui

PHẦN VII: CHUYỆN VUI ÂM NHẠC

SẴN SÀNG CHẠY THAY NGỰA

Năm 1784, vương công Mac Frederich của vương quốc Conner chết. Vương công mới là Mac Franch tự xưng là một nhà am hiểu âm nhạc. Ở Vienne, ông ta thường thích hòa đàn với anh trai là hoàng đế Áo, Joseph đệ II.

Có lần hai anh em định hòa tấu một trong các vở ca kịch của nhạc sĩ Pháp, Gluck (1714-1787) ngay trước mặt nhạc sĩ. Tác giả tỏ ra rất khó chịu và bức bối, cuối cùng ông đã phải thốt lên:

- Tôi sẵn sàng chạy thay ngựa kéo xe hai dặm đường để khỏi phải ngồi nghe ca kịch của mình bị biểu diễn thảm hại như thế này!

Trích trong quyển
CHUYỆN VUI ÂM NHẠC

PHẦN VIII: CHƯƠNG TRÌNH NHẬP CƯỢC

MÔN SÁNG TÁC CA KHÚC

Bài 21

CA NHẠC VIỆT VỚI CÁC THANG ÂM

75. Theo nhạc sư Antôn Tiễn Dũng, Việt Nam viết nhạc bằng những thang âm thiếu. Theo chúng tôi, những thang âm VN và Trung hoa thấy tưởng như thiếu đó, kỳ thực do bản sắc Á đông kín đáo, tế nhị, và ưa sống nội tâm, nên “quan niệm” (hiểu, cảm nhận, thưởng thức và sử dụng) âm nhạc phải như thế: không bày biện hết ra, mà úp mở, kín-hở, ẩn-hiện những cặp âm thanh nửa cung như mi-fa, si-đô, và những cặp có dấu hóa đi kèm. Nói như thế tất phải có cơ sở?

- Cơ sở đó chính là, hễ khi cần thiết, những khúc nhạc VN và Trung hoa sẽ không ngần ngại sử dụng chẳng những nửa cung, mà cả phần tư, phần tám... cung, có thể thấy được điều đó dễ dàng qua các loại nhạc khí VN & Trung hoa ví dụ như đàn bầu, đàn tranh... không có vách ngăn phím như đàn violon, violoncelle, có khả năng biến hóa khôn lường mọi quãng nhạc bằng ngón tay nhấn nhá luyện lách điệu luyện của nghệ sĩ. Có nghĩa thang âm VN & Trung hoa không thiếu, mà là thang âm ẩn-hiện, lộ-tiềm, giản dị nhưng không nghèo nàn.

76. Sau đó, riêng ở VN, khi giao lưu, gặp gỡ, (VN theo địa lý, là điểm gặp gỡ của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới, đồng thời do nhược tiểu, nên cứ hết bị đô hộ đến xâm lược thôn tính và thực dân cai trị) với các nền âm nhạc khác, liền không ngại du nhập vào mình những điểm đặc sắc của họ, nên mới có nhiều thang âm phong phú như ngày nay.

77. Như vậy, nhạc sĩ VN hôm nay cần phải học hết các thang âm VN cổ kim, học biết cách “pha chế” tức khi nào không và khi nào dùng những nửa cung theo yêu cầu của nội dung và ca từ (vì ca từ VN có năm dấu giọng trong đó dấu hỏi, ngã và nặng, chỉ có thang âm VN, một thang âm có nhiều kỹ năng luyện lách, nhấn nhá, ẩn hiện... mới đáp ứng thỏa đáng). Có như thế mới không trở thành nhng nhạc sĩ bất chước, nhưng trái lại, làm giàu cho nền âm nhạc VN thêm lên.

Bài tập số 19 môn Sáng tác ca khúc

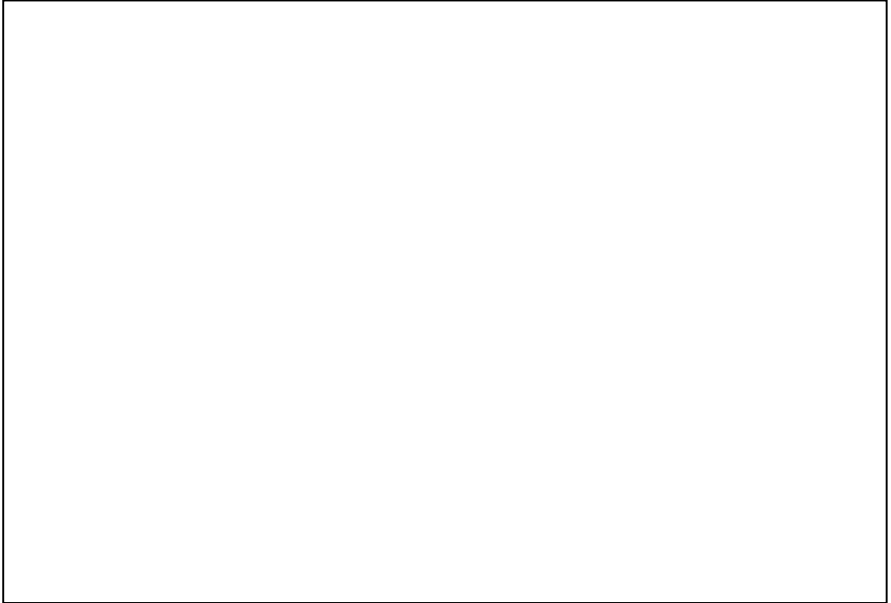
+

Bạn hãy sáng tác một ca khúc bằng thang âm Việt Nam, rồi nói lên tâm

quan trọng của thang âm VN trong sáng tác.

PHẦN IX: BIẾM HỌA

*NHỮNG CHUYẾN... TÒC... &... CẢM...
NHỮNG CHUYẾN... TÒC... &... CẢM...*



PHẦN X: NGHIÊN CỨU

ĐẠO LÝ THÁNH NHẠC

TIẾNG HÁT HÀN NGÀ

Tiết Đàm đi học hát tại nhà Tần Thanh, học hỏi từ thầy chưa hết kỹ xảo mà lại tự cho mình đã thành tài, nên cáo từ thầy rồi ra đi. Thầy Tần Thanh đã không ngăn cản lại còn tiễn Tiết Đàm ra ngoại thành. Đã vậy, Tần Thanh còn trân trọng nâng chén rượu mời Tiết Đàm rồi vỗ nhịp hát bài ca bi oán

để tỏ lòng thương tiếc tiễn biệt trò ra đi. Tiếng thầy ca xúc động cả rừng núi, vang thấu tận trời xanh, khiến các tầng mây cũng cảm xúc ngừng bay.

Tiết Đàm cảm nghiệm đến thấu tình đạt lý về thâm ý thầy mình nên hổ thẹn, bèn nhận lỗi với Tần Thanh, hầu mong được thầy nhận lại để tiếp tục học hát, mà dẫu phải học đến mãn đời cũng không còn dám nửa chừng xin thôi học.

Biết vậy, Tần Thanh mới thuật cho Tiết Đàm câu chuyện: “Trước kia, ở Hàn-quốc có cô Hàn Nga, một ca sĩ hát rất hay. Một lần nọ, trên đường sang Tề quốc thuộc Đông phương, khi đến Ung Môn thuộc Tề quốc, thì thiếu lương thực đi đường, cô phải bán lời ca tiếng hát tại các lữ quán dọc đường để độ nhật. Ngờ đâu, sau khi cô ra đi, tiếng cô hát vẫn còn vương đọng quanh quán đâu đó đến ba ngày vẫn chưa tan biến. Những thực khách ở Ung Môn cho rằng Hàn Nga chưa ra khỏi vùng, nên ai nấy đều tự động tẩu ra đi tìm. Đang khi đó, Hàn Nga đến một lữ quán nọ, nơi đây còn quan niệm xem cô như ả đào thuộc hạng “xương ca vô loại”, bắt nạt cô và gây khó khăn, xem cô là người ngoại lai, khiến Hàn Nga tủi hổ, nên cô vừa khóc vừa hát, tiếng cô hát bi ai đến nỗi già trẻ bé lớn đều xúc động rướm lệ, cả đến ba bốn ngày họ không buồn ăn cũng không ngủ được. Đang khi đó những người từ Ung Môn đi tìm, gặp lại cô trong hoàn cảnh như vậy thì mừng rỡ, liền mời đón cô trở lại. Hàn Nga phải về lại hát nữa cho họ nghe. Lần này, tiếng hát cô thanh thoát, dài hơi, điệu ca hân hoan, khiến người già trẻ bé lớn đều hứng khởi, vừa vỗ tay vừa nhảy múa giống như đám quý, không cách nào kiềm chế được, họ quên hẳn cảnh bi ai trước kia. Vào ngày Hàn Nga ra đi, họ biếu cho cô rất nhiều món quà. Đến bây giờ, người ở Ung Môn vẫn còn hát bài ca bi ai thật gợi cảm đó. Đây là dư âm tiếng hát Hàn Nga tự thuở nào.

Câu chuyện này khá phổ biến trong giới “cổ nhân”, vì tôi đã được nghe từ thuở bé ở tuổi 9-10, bây giờ gặp lại trong quyển “Liệt Tử”. Hư cấu chẳng, không sao! Biến ngôn đầy dẫy trong các sách, phim, ảnh đủ loại, ngay cả quyển Kinh thánh Kytô-giáo cũng chất chứa toàn là dụ ngôn, biểu tượng, bí tích... không ngoài mục tiêu giúp tự giáo dục và tự đào tạo qua suy tư rồi ứng dụng cá nhân vào cuộc sống thực tế .

Hát thế nào mà rền đất thấu trời, dư âm sao lại cô đọng trong lòng người người đến quên ăn quên ngủ cả mấy ngày đêm? ‘Xạo’ vừa phải thôi chứ ! Không phải vậy đâu. Biết bao nghĩa cử cõn con được tường thuật trong các sách Phúc âm lại mang những nghĩa ý và giá trị siêu cường, đúng là “kinh Thiên động Địa!”. Chẳng hạn, nghĩa cử cô Marie xúc nước hoa hảo hạng cho Đức Yêsu: đối với phàm nhân khi trông nhìn thì đúng là chướng mắt, còn Đức Yêsu thì bảo: *“Tin mừng này được loan-báo bất cứ nơi nào trong khắp thiên-hạ, thì ai ai cũng sẽ kể lại việc cô vừa thể-hiện mà nhớ đến cô”* (Mt 26, 6-16; Mc 14, 3-9).

Mà nào có gì lạ đâu! Khi ‘*xuống thế . . . làm người*’, Đức Yêsu sinh sống hoạt động công khai giữa chợ đời, Ngài phản ảnh cảnh chợ đời để làm nổi bật tính đạo giáo hầu giúp người làm đạo phục hưng tình trạng tôn giáo nơi nào đó đã xuống cấp. Ngài nói: *“Tôi phải so-sánh thế-hệ này với những exai đây ? Họ giống như đám trẻ giữa chợ đời mời gọi đám trẻ khác: Chúng tôi thổi sáo cho các bạn, sao các bạn không nhảy múa; chúng tôi hát bài ca bi-ai, sao các bạn không hòa-điệu cảm kích?”* (Mt 11, 16-19; Lc 7, 31-35).

Vốn mang não trạng thị trường kinh tế với tâm địa thụ hưởng, nên đôi mắt trần nhân lên đến độ số cao, chỉ “nhìn thấy mọi người như đám cây cối đang di-động” (x. Mc 8, 24).

Đó là chứng bệnh “cứng lòng”, “lòng chai dạ đá”. Sự thể như vậy đâu chỉ xảy ra ở một thời điểm hay tại vài nơi chốn địa-phương! Lịch sử đời đạo suốt dọc dòng giống nhân-loại này đầy đầy những bước thăng trầm vinh nhục, thì đâu có gì phải ngạc nhiên!

Bản thân Hàn Nga hấp dẫn? Tiếng hát Hàn Nga thu hút? Không hẳn vậy đâu! Tự biết mình, biết thân phận mình, biết bổn phận mình phải thực hiện sao cho hòa hợp với thiên mệnh, tức là đạt mức “thiên thời, địa lợi và nhân hòa”, mà vẫn hiểu rằng: thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa. Ở đây, yếu tố **nhân-hòa** đã giúp Hàn Nga thành công khi tạm mượn khả năng ca hát để độ nhật. Do đó, khi ca hát, cô chỉ biết hồn nhiên biểu lộ, phát huy tấm chân tình mình thôi, còn việc ngoại nhân xung quanh có cùng hòa đáp với mình hay không thì cô không nghĩ đến. Chính nhờ vô-tư như vậy mà cô thành công.

Thì cũng vậy, Trinh Nữ Maria, một cô bé ở làng quê Nazaréth vô danh (x. Ga 1,46), chỉ **tự phát huy tâm linh mình** với **thái độ một Nữ tỳ**: “Ecce Ancilla Domini, ... (Lc 1, 38). **“Magnificat anima mea Domino”**: **Tâm-hồn tôi triển nở** theo chiều kích Đức Chúa Nhân hậu” (Lc 1, 46s.), bởi Lời Emmanuel đã từng tồn tại nơi vạn hữu sinh-linh ngay từ trước thuở sáng thế (Ga 1, 3), nhưng oái oăm thay! Nhân loại này đã do Ngài tác tạo lại không nhận ra Ngài, và cả đến cộng đồng Ngài tuyển chọn cũng không tiếp nhận Ngài khi Ngài tự nguyện đích thân xuất hiện bằng xương bằng thịt giữa họ, là đồng bào và đồng loại với họ (Ga 1, 10)!

Như vậy, **“hạt giống Lời Chúa: Dei Verbum”** không còn ở đâu ngoài và xa con người, mà là đã hằng tồn tại ngay trong nội tâm từng con người, đặc-biệt nơi mỗi Kytô-hữu (x. Ga 20,

22-23), đã được ít nhiều ý thức và xác tín do quyết tâm học hỏi rồi áp dụng thực hành, do đó, nếu thế hệ hậu sinh này biết khiêm tốn khám phá lại từ dĩ vãng, sẽ gặp thấy biết bao **“hạt ải niềm tin bé nhỏ”**, khởi điểm từ những con người quê mùa nghèo khổ thất học... mà đã biết tuân tự tự phát huy tăng trưởng lòng đạo đức mà thành đạt đến nỗi chim trời tuôn đến sầm uất thừa hưởng. Hàn Nga không bán lời ca, khách ngoại bang cũng không mua, vì họ không là khách mộ điệu, mà chính là nhờ mối tương-giao đúng luồng đạo đức giữa hai phía cùng ở vào một thời đại mà người người bất cứ đâu đâu cũng đều lo tu thân tích đức.

*“Anh em hãy khiêm tốn tiếp nhận **Lời** đã được gieo vào cun-tâm anh em; Lời này là Khí lực linh động đời sống tâm linh anh em. Anh em hãy thể hiện đời sống mình theo Lời đó soi dẫn, chớ đừng nghe-đọc-hát suông mà tự lừa dối chính mình đồng thời lại gạt gẫm người khác”(X. Gc 1, 1718. 21b-22. 27).*

THIÊN Ý

PHẦN XI: DIỄN ĐÀN PHÁT KIẾN

NHẠC LYÙ ĐỒCH

A. VÀI NÉT KHÁI QUÁT

KHÍ HAY TÍNH THANH, TRỌC CỦA ÂM THANH

IV. CÁCH THỰC HIỆN

Thanh-trọc là khí tính không thể dùng dịch tượng để truy tìm, nhưng tự căn nguyên nơi tâm hồn người sáng tác nhạc. Vậy khi sáng tác, ta tìm thanh hay trọc bằng ba cách sau:

1. Sáng tác đúng dịch tượng: chọn thời điểm, lấy được dịch tượng tốt, âm thanh chưa hẳn thanh, nhưng do tuân thủ đúng dịch tượng, âm thanh mới chân thật, tức là tâm ta không vọng động, cầu tìm...

Vô tư: Tâm hồn sạch sẽ, không gợn ý đồ danh, lợi, ty, hiềm, ghét, sợ, chán, khổ... dục vọng, hay một tư hướng gì khác, chỉ trung thực ghi lại, khách quan xem xét, tận tâm sáng tác những “âm thanh trời đất” đang hiện diện trong tâm khảm mình lúc đó mà thôi.

Tâm sạch: Chẳng những vậy, mà tâm hồn còn lành mạnh, trong sáng, hướng thiện, lạc quan, yêu thương và khiêm nhu... để “âm thanh trời đất” qua lòng mình, sẽ còn nguyên chất phát ra những rung động chân thực và vang động.

V. HIỆU QUẢ CỦA KHÍ TÍNH TRONG ÂM NHẠC

Nếu bằng những âm thanh mang khí tính thanh, âm nhạc sẽ thanh cao trang nhã, đơn sơ nhưng sâu sắc và lôi cuốn. Cứ nhìn một đứa bé thì rõ: đơn sơ, hồn nhiên, trong trắng, tinh khôi, không ai mà không thích và tự nhiên muốn ẵm bế cưng chịu ve vuốt, bởi ở trẻ em, toát ra tính thanh của trời đất. Vậy nếu âm nhạc chứa đựng tính thanh, sẽ khiến mọi người, không trừ một ai, yêu thích. Thực tế đã có những bản nhạc như vậy do các nhạc sĩ thiên tài sáng tác. Nếu các nhạc sĩ khác học được tính thanh để viết nhạc, âm nhạc của mình cũng sẽ đạt được thành công như thế, mà không cần phải là thiên tài.

Trong khi đạt được tính thanh, ta sẽ chế ngự được tính trọc trong tim óc dần dần, nhạc sĩ sẽ quen với nếp sống ít trọc trong tim óc, hẳn làm nhạc là phải thanh, lâu ngày bản thân họ sẽ thanh theo. Và đây chính là sự luyện tập có được âm nhạc hay và lành mạnh chứ không phải do may rủi, hoặc người thí nghe được, kể lại không ứng...

Nhưng hiệu quả tất yếu, và lớn lao trọng vọng nhất là nhạc của ta hòa vào Thiên nhạc vĩ đại, hùng hậu, muôn thừa và phổ biến cả vũ trụ. Nhạc đã hòa nhịp, ắt tim óc phải ăn khớp với từng hơi thở, và con người phải chìm tan vào Thiên nhạc, Thiên cơ, Thiên Ý. Cần tìm thiên đàng nơi đâu, niết bàn nơi nào... đi với trời đất, hòa tan và trở thành tự nhiên, chính là hạnh phúc viên mãn không thể nghi ngờ.

Đó là chưa nói đến khía cạnh âm nhạc này sẽ cải hóa xã hội và môi trường thế giới.

B. GIẢI THÍCH

Hiện tượng “hữu tài hữu tài vô dụng trong thánh nhạc”
bằng Dịch học

I. HIỆN TƯỢNG:

Hiện tượng “hữu tài vô dụng” là hiện tượng: trong giới thánh nhạc còn có nhiều nhân tài, nhưng không ai dùng đến, nên những nhân tài đó không có thời cơ, và đất “dụng võ”, thành ra gọi tắt là “hữu tài vô dụng”.

“Hữu tài”: Hiện tại ở VN chỉ có giáo phận tp. HCM là là nơi tụ hội nhiều nhân tài thánh nhạc. Nếu xét theo thế hệ (thế hệ là lớp người hoặc sinh vật đại khái cùng một lứa tuổi, phân biệt với lớp trước đã sinh ra mình và với lớp sau do mình sẽ sinh ra) thì thế hệ trước mà đại biểu tạm kể vài vị như Imns Tiến Dũng, Imns Hoài Đức, gmns Nguyễn Văn Hòa, ns Hùng Lân, ns Hải Linh, Imns Gioan Minh, ns Hoàng Phúc... là hữu tài hữu dụng, tức có “đất dụng võ”; nửa đầu thế hệ thứ hai có vài đại biểu tạm kể như Imns Thành Tâm, Imns Kim Long, ns Việt Chung... “đất dụng võ” trở nên ít hơn, nhưng cũng còn, là những vị hữu tài hữu dụng; nửa cuối thế hệ thứ hai nhạc sĩ tiêu biểu tạm kể vài người như Imns Xuân Thảo, ns Ngọc Kôn, ns Thy Yên, Imns Nguyễn Duy, ns Phanxicô, ns Ngọc Linh... “đất” không còn, nên không có chỗ “dụng võ”, thế hệ này là thế hệ gồm những người “hữu tài vô dụng”.

Bàn về “đất dụng võ”, “đất” là môi trường hoạt động. Thế hệ thứ nhất và nửa đầu thế hệ hai có môi trường hoạt động do trước năm 75, hoạt động về tôn giáo được công khai, tự do phơi bày, có lý hơn khi nói rằng, chẳng phải chỉ công khai, tự do phơi bày, mà còn là “cuộc trình diễn tôn giáo” giữa xã hội, vì thế có thể tổ chức những đại hội, hội diễn, những phong trào, những cơ quan tổ chức, những cơ sở đồ sộ bề thế, trường lớp hay khóa huấn luyện, phù hiệu, chức danh, bổng lộc, sách báo, con dấu, tên tuổi, quảng bá trên truyền thanh truyền hình... về thánh nhạc cách rất rầm rộ và ồn ào. Sang đến nửa thế hệ thứ hai, đất nước thống nhất, mọi chuyện đi vào nề nếp mới, tôn giáo không còn đóng nhiều vai như trước, và thu hẹp mọi hoạt động có tính “biểu dương lực lượng” của mình vào chỉ trong khuôn viên thánh đường, nên không còn môi trường rộng lớn nữa.

Bàn về “tài”, lại là chuyện đáng ngẫm nghĩ nhất: nửa cuối thế hệ thứ hai không kém tài sáng tác những tác phẩm như thế hệ thứ nhất và nửa đầu thế hệ hai, nhưng có sự không công bằng khi hơn một thế hệ trước đó, gặp lúc khởi đầu nền thánh nhạc VN, mọi chuyện còn mới, “ngon ăn” hơn, hoàn cảnh thuận tiện hơn, nhất là cộng đoàn chưa nhận ra thánh nhạc truyền thống, tác phẩm đa số là thánh ca bình dân tôn giáo lời ca do nhạc sĩ ứng tác không theo thánh vịnh... được tán tụng; ngược lại nửa cuối thế hệ thứ hai, cộng đoàn không còn say mê thánh ca như trước, bài hát quá nhiều, kỷ luật thánh nhạc bắt đầu được nói đến, thánh vịnh và hình thể thánh ca được đưa ra mổ xẻ, cộng đoàn lại không hiểu những điều này, sinh tình trạng hai bên không hiểu nhau, đồng thời không còn cơ hội, và nơi

chốn hoạt động, nên sinh ra tình trạng thừa người thiếu việc, để dẫn chứng cụ thể: hiện số nhạc sĩ có trình độ và khả năng dạy các môn học cao về thánh nhạc như hòa âm, đối âm, sáng tác, tấu pháp, phối khí đang ngồi không chẳng có việc (khác thế hệ thứ nhất: chỉ có một hoặc hai nhạc sĩ có được trình độ như thế). Thật là phí của! Có nhân tài mà chẳng ai dùng đến: đó là đặc trưng nền thánh nhạc VN.

Ta dùng Dịch học để truy lý hiện tượng “hữu tài vô dụng” trên, bằng cách đặt câu hỏi: *Tại sao có hiện tượng “hữu tài vô dụng trong thánh nhạc VN”?*

Rồi bằng cách lấy bộ Dịch tượng cho hiện tượng này:



II. GIẢI THÍCH:

QUAN: nghĩa *xem xét, trải qua*,

BỈ: nghĩa *gián đoạn, chia cách*

Với bộ Dịch tượng hàm chứa 2 nghĩa trên, cho phép ta:

1. Nêu giả thuyết thứ nhất:

- Nếu hiện tượng thích hợp với QUAN, tức xem xét, trải qua,
- thì sẽ được nghĩa BỈ

Nhận thấy hiện tượng không thụ nghĩa xem xét gì, hay trải qua gì, vì hiện tượng “hữu tài vô dụng” là hiện tượng có tài mà không ai dùng, vậy thôi.

2. Nêu giả thuyết thứ hai:

- Nếu hiện tượng thích hợp với BỈ, nghĩa gián đoạn, chia cách,
- thì hiện tượng sẽ được nghĩa xem xét, trải qua.

Nhận thấy đúng là hiện tượng thích hợp nghĩa gián đoạn chia cách. Có tài mà không ai dùng, hay không tự tìm cho mình công việc được, chính là gián đoạn việc hiểu biết với việc thực hành, chia cách giữa tài và dụng, hay còn có nghĩa người có tài bị chia cách với những người sử dụng hay chính công việc mà họ cần thi thố tài năng.

Nhưng ngẫm nghĩ thì thấy, chính ngay mặt chữ “hữu tài vô dụng” đã cho nghĩa BỈ rồi! cần gì phải dùng dịch tượng mà giải thích cách lặp lại nguyên si?

Thưa ở đây phải hiểu sâu sắc nghĩa BỈ thêm mới sáng tỏ.

BỈ ở đâu ra sao chữ ở đây là chuyện không thông không thoáng, chuyện bị bế tắc giữa chữ tài mà đại diện cho nó là giới nhạc sĩ nói chung, là giới tài hoa, đối lại với chữ dụng mà đại diện cho nó là giới thẩm quyền: các ban thánh nhạc. Muốn nói, các ban thánh nhạc không sử dụng giới nhạc sĩ.

Bỉ ở đâu chứ ở đây còn hàm nghĩa chuyện bị bế tắc giữa chữ tài mà đại diện là giới nhạc sĩ nói chung như trên, với chữ dụng mà đại diện cho nó là một nền thánh nhạc truyền thống, có nghĩa các nhạc sĩ bó tay không làm gì được trước một nền thánh nhạc truyền thống đúng đắn do Giáo Hội gây dựng, do không học biết (đa số nhạc sĩ thánh nhạc VN hôm nay hoàn toàn không được học về nền thánh nhạc chân truyền) hoặc do biết mà không áp dụng vì cả một Giáo Hội địa phương không biết nên không thích nền thánh nhạc truyền thống của Giáo Hội, vì nó khó, khô khan (theo ý họ là vậy), công phu, tốn tiền, tốn nhiều công đào tạo, học hỏi nghiên cứu kỹ lưỡng (giống như sở Thông tin văn hóa ngại kiểm duyệt những tác phẩm âm nhạc kinh điển được gửi đến, vì tốn công xem xét lâu, kỹ và nhất là phải có trình độ hơn người sáng tác ra nó chút đỉnh mới kiểm duyệt được), thí dụ muốn có một ca trưởng đúng, phải gửi đi học lâu dài và đòi thợ tiền bạc rất nhiều, muốn hát đúng bài thánh ca phụng vụ thánh lễ phải tìm bài hát đúng phụng vụ vừa đúng thánh lễ, vừa đúng nghi thức vừa đúng thánh vịnh, đồng thời vừa đúng hình thể thánh ca Giáo Hội quy định, v.v... một Giáo Hội địa phương như VN lâu năm quen với cách “liển phiên, qua loa, sơ sơ, đại khái”, nghe đến đây phải run lên vì sợ khiếp, hoặc im lặng phủ nhận. Do đó các nhạc sĩ có tài về thánh nhạc đúng thánh nhạc chân truyền (có thật, nhưng vì ít quá nên có thể kể tên từng người nếu độc giả nào yêu cầu) đành khoanh tay bó gối ngồi chờ thời (nhưng thời nào đây?).

Toàn cảnh của hiện tượng “hữu tài vô dụng” là thế!

III. DỰ ĐOÁN:

Chẳng có gì khó đoán, hiện tượng “*hữu tài vô dụng*” hẳn sẽ còn tồn tại bền lâu cho đến khi nào Giáo Hội VN hiểu được nền thánh nhạc truyền thống của Giáo Hội toàn cầu.

C. TÁC PHẨM MỚI

AI KÍNH SỢ CHÚA

(Tv.127)

NGỌC KÔN

Hình thể ĐỐI CA HIỆP LỄ (antiphona ad communionem) lễ Hôn phối. Sách Grad. p.383, nguyên văn: “Ecce sic benedicetur homo, qui timet DÓMINUM”. Dịch tượng Nhu, động hào Tĩnh, âm thời Khảm nghĩa Mềm mại, êm ái. Đàn hát với phong cách nhu hòa, em thuận.

PHẦN XII: CHUYỆN NHỎ NÓI NHAU NGHE

PHẦN XIII: TIẾNG NÓI NGƯỜI ĐỆM ĐÀN (ORGANIST)

NHỮNG BẢN ĐỆM ĐÀN PHỤNG VỤ CẦN NGAY

Lời tòa soạn

Bắt đầu từ hôm nay, chúng tôi sẽ đăng những BẢN ĐỆM ĐÀN cần ngay cho các NGƯỜI ĐỆM ĐÀN khắp nơi trong và ngoài nước, có sẵn mà đệm đàn phụng vụ khi cần

Phụ trách:

ns. NGOC KÔN (tên giao dịch: VÕ VĂN CÔN)

đ/c: 383c/5 Fatima Bình triệu, Hiệp bình chánh, Thủ đức, tpHCM;

đt & fax: 7269437;

e-mail: mjkim@hcm.vnn.vn

PHẦN XIV: LỊCH THÁNH CA

Tháng 10.2000 (Năm B)

| Lễ | Chủ đề | Thánh kinh | Nội dung |
|--|---|---|--|
| 1.10.2000 CN.XXVII THƯỜNG NIÊN. | CHÚA là đường, là sự thật, và là sự sống | NL: Tv. 24, 1-10 ĐC: Tv. 54,1-9 ALL: Tv. 30,1-9 DL: Tv. 53,1-4 HL: Tv. 36,1-10 | Xin ơn tha thứ, cứu thoát Than phiền bạn bất trung. Lời cầu tin tưởng của người sâu khổ. Xin ơn phù giúp. Số phận kẻ lành người dữ. |
| 8.10.2000 CN.XXVIII THƯỜNG NIÊN | CHÚA ân cần mời gọi mọi người | NL: Tv.47,1-10 ĐC: Tv. 91,1-10 ALL: Tv. 64,1-10 DL: Tv. 139,1-4 HL: Tv. 95,1-10 | Tạ ơn CHÚA cứu Dân NGƯỜI. Ca tụng CHÚA Hóa công. Lời tạ ơn long trọng. CHÚA là nơi tôi trú ẩn. CHÚA là vua & thẩm phán toàn cầu. |

| | | | |
|---|--|--|---|
| 15.10.2000 CN.XXVIII THƯỜNG NIÊN | Luôn quy hưởng về THIÊN CHÚA | NL: Tv. 85,1-10 ĐC: Tv. 16,1-9 ALL: Tv. 94,1-6 DL: Tv. 12,1-4 HL: Tv. 146,1-10 | Người khó nghèo cầu nguyện. Xin cứu con khỏi ác nhân. Lời mời gọi reo hò mừng CHÚA. Lời than của kẻ lành tin CHÚA. CHÚA toàn năng và nhân từ. |
| 22.10.2000 CN.XXIX TN | CHÚA là sức mạnh ta | NL: Tv. 121,1-9 ĐC: Tv. 42,1-6 ALL: Tv. 9,1-9 DL: Tv. 124,1-4 HL: Tv. 118,1-10 | Thành thánh Yêrusalem. Quy hướng về đền thánh. Tạ ơn CHÚA sau khi chiến thắng. CHÚA gìn giữ Dân Người. Suy niệm Lời CHÚA trong lễ luật Người. |
| 29.10.2000 CN.XXX TN. | Xin CHÚA giữ gìn con | NL: Tv. 30,1-10 ĐC: Tv. 150,1-5 ALL: Tv. 32,1-10 DL: Tv. 5,1-4 HL: Tv. 125,1-8 | Tin tưởng vào CHÚA. Ca tụng CHÚA đi. Ca ngợi CHÚA quan phòng. Xin lắng tai nghe con. Vui mừng và hy vọng. |

PHẦN XV: NHỮNG THẮC MẮC CHƯA ĐƯỢC GIẢI ĐÁP

Thắc mắc 112: Nhiều nhạc sĩ không dám phổ nhạc kinh Lạy CHA hiện nay vì họ nói rằng: “không có gì bảo đảm kinh Lạy CHA hôm nay là cố định, sẽ không còn bị sửa đổi nữa”, tại sao?

Thắc mắc 113: Giáo dân VN không quen có ý kiến trong vấn đề phụng vụ, mục vụ, và đức tin, điều đó có ý nghĩa gì?

Thắc mắc 114: Tại sao ngày nay giáo dân VN không có nhu cầu về thánh nhạc?

PHẦN XVI: THUẬT NGỮ THÁNH NHẠC

(tiếp theo)

Brève (P) Bravis (L) dấu hiệu thứ ba của lối ghi âm thế kỷ XII, âm đọc ngắn.

Brillante (Y) huy hoàng, tráng lệ.

Brillare (Y) bóng bảy, rực rỡ.

Brindisi (Y) tấu ca.

Brio (Y) hoạt bát, hăng nồng.

Brioso (Y) sáng sủa, chói lọi.

Brisé (P) trái dấu hợp âm, gấp nét.

Brisée (voix) (P) vỡ tiếng.

Brissex một thứ nhạc cụ 12 giây giống hình qui cấm (1770).

Brisure (P) bẻ nét, một kỹ thuật kéo long cầm.

Broder (P) thêu dệt, thêm nốt phụ hoa mỹ, khuếch trương hay phát triển một đề tài hay một ý nhạc.

Broderies (P) dấu Lượn, thêu

Brondir (P) kêu vù vù.

Brondissement (P) tiếng vật quay mau kêu vù vù.

Brouhaha tiếng ồn ào xao động.

Brouiller (P) phá làm cho nhiễu.

Bruissant, e (P) ồn ào.